UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NỘI VỤ

Số: 271 /BC-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đối với Tiêu chí số 9, Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 và Tiêu chí số 18 nội dung 18.1, 18.2 của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên 5.868 km^2, dân số hơn 740.000 người, với 22 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó trên 52% là người dân tộc thiểu số; toàn tỉnh có 07 đơn vị hành chính cấp huyện *(gồm 01 thành phố và 06 huyện)* với 141 xã, phường, thị trấn và 1.739 thôn, tổ dân phố.

Trong những năm qua, cùng với cả nước, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển khá; đời sống nhân dân có nhiều cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; chất lượng giáo dục, y tế ngày càng được nâng lên. Giai đoạn 2015-2018, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt từ 7-8%/năm, 97% dân số được tham gia bảo hiểm y tế, toàn tỉnh có 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 02 xã (xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn và xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang) được lựa chọn đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Tuy nhiên, việc duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí ở một số địa phương còn hạn chế, đặc biệt là thực hiện tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm; nguồn ngân sách còn hạn chế nên hầu hết các xã sau khi đạt chuẩn chưa tiếp tục được đầu tư.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các tiêu chí nêu trên trong giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, tỉnh đã ban hành các cơ chế chính sách, văn bản cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn chi tiết để người dân chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, thường xuyên, kịp thời; xác định nhiệm vụ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh) xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ, các tiêu chí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, phụ trách đến cấp huyện, cấp xã; chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo dõi, quản lý việc thực hiện tiêu chí thuộc ngành quản lý đến từng xã.

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đó

2.1. Giai đoạn I (2011-2015)

Xác định xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ hộ gia đình, đến thôn bản, xã. Tùy thuộc lợi thế của từng địa phương, lựa chọn thứ tự ưu tiên các tiêu chí để thực hiện, tiêu chí dễ làm trước, khó làm sau, tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân để vận động thực hiện. Từ đó, tạo thành phong trào thi đua lấy thành tích gắn với công tác thi đua khen thưởng. Ban hành các cơ chế chính sách, văn bản rõ ràng, cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn chi tiết để người dân chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/3/2012 về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XV) *về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;* Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 29/3/2012 phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 06/02/2013 về kế hoạch xây dựng nông thôn mới 07 xã điểm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015. Ban hành trên 120 văn bản triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b) Các sở, ban ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh đã tích cực, chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện Chương trình. Ban hành 02 văn bản liên ngành; 12 văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đồng thời tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 05 văn bản về cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình, trong đó:

- 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh:

+ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010 về bê tông hóa đường giao thông nông thôn.

+ Nghị quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 về mức hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh. Nội dung hỗ trợ gồm: Bê tông hóa đường giao thông nội đồng; kiên cố hóa kênh mương; nhà văn hóa, sân thể thao thôn, bản; cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn; xây dựng nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch; xây dựng 3 công trình vệ sinh và hầm bể Biogas.

+ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

+ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- 01 Quyết định của UBND tỉnh về xử lý môi trường trong chăn nuôi (Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về việc ban hành Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite.

Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa, môi trường, giáo dục theo phương châm ***"Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ"*** đã được hệ thống chính trị các cấp, nhân dân đồng thuận và đạt một số kết quả quan trọng góp phần tăng và đạt tiêu chí nông thôn mới ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn II (cập nhật đến tháng 6/2019)

Để kịp thời chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh*) đã phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 26 văn bản (và 02 dự thảo đang xem xét, phê duyệt), quy định cơ chế chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Năm 2016, đã ban hành: 01 Nghị quyết[1], 03 Kế hoạch, 07 Quyết định.

- Năm 2017, đã ban hành: 01 Đề án[2], 01 Kế hoạch, 09 Quyết định.

- 6 tháng đầu năm 2018 đã ban hành: 01 Kế hoạch, 05 Quyết định và 02 dự thảo Quyết định, đang xem xét ban hành.

Trên cơ sở cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn của tỉnh và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác xây dựng, ban hành văn bản từ tỉnh đến cơ sở được triển khai kịp thời, đồng bộ, đáp ứng tốt, có hiệu quả trong công tác xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1. Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp tỉnh đến xã, thôn:

a) Cơ chế điều phối, phối hợp và cơ chế phân cấp trong quản lý, điều hành thực hiện Chương trình

Cơ chế điều phối, phối hợp và phân cấp quản lý điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều phối và tổng hợp nội dung liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao hằng năm và giai đoạn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

---

[1] Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 về chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

[2] Đề án số 04-ĐA/TU ngày 22/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đưa cán bộ trẻ có trình độ, năng lực, triển vọng phát triển đang công tác ở các cơ quan cấp tỉnh về xã công tác giai đoạn 2017-2020.

Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, UBND các huyện, thành phố đã phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện, chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện các nội dung của Chương trình; Các nội dung công việc được triển khai, vận hành nhịp nhàng, hiệu quả. Công tác điều phối được thực hiện đúng theo quy định. Định kỳ hằng tháng, quý và đột xuất các thành viên Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thành phố đều tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới theo chỉ tiêu, tiêu chí thuộc ngành phụ trách, thuộc địa bàn về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh.

b) Kết quả triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát đánh giá Chương trình

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động tham mưu cho Trưởng hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực Chương trình mục quốc gia tỉnh, định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc triển khai xây dựng nông thôn mới ở các xã, địa phương trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2016 đến nay có trên 30 lượt kiểm tra.

Các sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phụ trách địa bàn đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các nội dung khác, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện và tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các huyên, xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới qua các năm. Qua đó góp phần chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở; kịp thời đề xuất, bổ sung hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương tổ chức thực hiện. Từ năm 2016 đến nay có trên 40 lượt đoàn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh đi kiểm tra, đánh giá.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, đánh giá tại cơ sở. Giai đoạn 2016 - 2018, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức 7 đợt kiểm tra, đánh giá tại 7 huyện, thành phố; 11 đợt kiểm tra, đánh giá tại 30 xã và 07 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, thành phố tổ chức trên 20 đợt kiểm tra, đánh giá tại hầu khắp các xã và đơn vị trên địa bàn.

3.2. Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 5/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ngành, tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn, chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ tỉnh đến cơ sở; thành lập, kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, huyện; bố trí công chức xã chuyên trách về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đối với các xã. Trong năm 2017 đã triển khai kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, 7/7 huyện, thành phố đã thành lậpVăn phòng Điều phối nông thôn mới.

Theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực là đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo là thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tại Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh được kiện toàn. Chánh Văn phòng Điều phối do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, 01 Phó Chánh Văn phòng do Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, 01 Phó Chánh Văn phòng làm việc chuyên trách do Phó Chi cục trưởng Chi cục phát triển nông_thôn đảm nhận. Thành viên Văn phòng là công chức các sở, ngành. Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, trong đó có 7 Sở cử cán bộ biệt phái làm chuyên trách, các cơ quan còn lại cử cán bộ kiêm nhiệm.

Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã được quan tâm kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý trong công tác xây dựng nông thôn mới. Đến nay 129/129 xã có Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban Chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó trưởng Ban Chỉ đạo, trưởng Ban Quản lý, thành viên Ban Chỉ đạo là các Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, trưởng các đoàn thể. Thành viên Ban Quản lý là công chức xã, hiệu trưởng các trường học, trạm trưởng Trạm Y tế xã, giám đốc các Hợp tác xã nông lâm nghiệp; 100% các thôn, bản đều có Ban phát triển thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận Ban phát triển thôn. Ban phát triển thôn do nhân dân bầu, gồm: Bí thư chi bộ, trưởng thôn và trưởng các tổ chức đoàn thể.

Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp đã ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên phụ trách địa bàn, phụ trách tiêu chí theo chức năng nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng quý đối với Ban Chỉ đạo tỉnh, hằng tháng đối với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh triển khai họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, kịp thời chỉ đạo, cho ý kiến để giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp

Xác định công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở là cần thiết và quan trọng trong việc thực hiện Chương trình. Giai đoạn 2011-2015 đã tổ chức được trên 244 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho gần 17.000 lượt học viên là cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã và cán bộ thôn (bản) với nội dung theo khung đào tạo của Trung ương và gắn với các nhiệm vụ cụ thể ở cơ sở: Xây dựng đề án, dự án phát triển sản xuất; Trình tự thủ tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm; Công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo đánh giá Chương trình; Hướng dẫn đánh giá công nhận y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo chuẩn mới và tham gia bảo hiểm y tế toàn dân; Hướng dẫn phương pháp xác định thu nhập bình quân đầu người/năm của xã; Hướng dẫn trình tự, thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 9, QUYẾT ĐỊNH SỐ 558/QĐ-TTG NGÀY 05/4/2016 VÀ TIÊU CHÍ SỐ 18 NỘI DUNG 18.1, 18.2 CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 1980/QĐ-TTG NGÀY 17/10/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới

a) Chỉ tiêu số 18.1 "Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn"

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, Sở Nội vụ đã hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; cho ý kiến về phương án bố trí, sắp xếp cán bộ công chức cấp xã; kế hoạch tuyển dụng và hướng dẫn tuyển dụng công chức xã; cho ý kiến tiếp nhận cán bộ vào công chức cấp xã theo quy định; điều động, sắp xếp, bố trí theo đúng chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở; tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ công vụ, công chức.

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai Đề án số 04-ĐA/TU ngày 22/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đưa cán bộ trẻ có trình độ, năng lực, triển vọng phát triển đang công tác ở các cơ quan cấp tỉnh về xã công tác giai đoạn 2017-2020 góp phần nâng cao năng lực quản lý của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.838 cán bộ, công chức cấp xã; trong đó:

- Cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ *về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*; Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ *về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn* là 1.396/1.396 người, đạt 100%.

- Công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ *về công chức xã, phường, thị trấn*; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ *hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn* là 1.442/1.442 người, đạt 100%.

Riêng với đối với các xã điểm nông thôn mới, Sở Nội vụ đã hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, thực hiện tốt việc quy hoạch, giới thiệu bầu cử cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt ở cấp xã đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo đạt tiêu chí số 18; chủ động tổ chức, phối hợp tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, tin học và bồi dưỡng kiến thức kỹ năng theo từng chức vụ, chức danh cho cán bộ, công chức cấp xã với các hình thức phù hợp; cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, kế hoạch của tỉnh.

b) Chỉ tiêu số 18.2 "Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định"

100% các xã trên địa bàn tỉnh có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

2. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới

Ban Chỉ đạo các cấp và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở đã được thành lập và thường xuyên được kiện toàn, bổ sung để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Thành lập Ban Chỉ đạo ở cả 3 cấp:

- Cấp tỉnh:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2010-2020; Ban Chỉ đạo tỉnh gồm 36 thành viên, Trưởng Ban Chỉ đạo là đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực là đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh, 02 Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động trong đó phân công từng thành viên phụ trách huyện, thành phố và tham mưu về lĩnh vực chuyên môn thuộc tiêu chí của ngành.

+ Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình gồm 25 thành viên *(22 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 3 thành viên chuyên trách)* là chuyên viên các sở, ban, ngành liên quan. Chánh Văn phòng điều phối do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; Tổ thường trực của Văn phòng điều phối gồm 5 thành viên *(2 thành viên kiêm nhiệm, 3 thành viên chuyên trách)*.

- Cấp huyện: Các huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thành lập Cơ quan thường trực điều phối giúp việc cho Ban Chỉ đạo cấp huyện *(phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thành phố)* cán bộ tham gia hoạt động kiêm nhiệm.

Ban Chỉ đạo các cấp đã xây dựng, ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên phụ trách địa bàn, phụ trách tiêu chí theo chức năng nhiệm vụ của sở ngành. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng điều phối thường xuyên được duy trì, hằng qúy tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho cơ sở.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

- Hệ thống văn bản pháp lý về quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 cơ bản được xây dựng hoàn thiện, tạo cơ sở cho các cấp thực hiện công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình. Hoàn thành các quy định về xây dựng kế hoạch và phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm, tạo sự chủ động cho các ngành, địa phương chủ động trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

- Với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã chủ động

trong việc xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và đề xuất các giải pháp cụ thể trong thực hiện chương trình. Việc phân bổ vốn ngân sách trung ương được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ, phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương.

- Công tác huy động nguồn lực đã được chú trọng ngay từ khâu xây dựng kế hoạch, với định hướng nguồn ngân sách trung ương cân đối bố trí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính; cân đối bố trí đối ứng nguồn ngân sách địa phương, lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh và huy động sự đóng góp của toàn thể xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ chế, chính sách của tỉnh trong triển khai thực hiện CTMTQG được nhân dân đồng tình hưởng ứng và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ CTMTQG 3 năm 2016-2018 đạt tiến độ kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí chưa đủ theo tiến độ kế hoạch đầu tư công trung hạn (*Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020: 1.083.400 triệu đồng, đã bố trí giai đoạn 2016-2019: 600.410 triệu đồng, cụ thể: Năm 2016: 116.400 triệu đồng; Năm 2017: 127.210 triệu đồng; Năm 2018: 147.500 triệu đồng; Năm 2019: 209.300 triệu đồng; bằng 55,4% kế hoạch)*

- Tiến độ thực hiện và giải ngân một số nội dung trong kế hoạch vốn CTMTQG hằng năm còn chậm, do vậy phải kết chuyển vốn sang năm sau tiếp tục thực hiện.

- Công tác lập, thẩm định vốn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc chương trình có lúc còn lúng túng ảnh hưởng tới tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn của chương trình.

- Năng lực của một bộ phận cán bộ cơ sở, nhất là các xã miền núi, vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân, có cách làm sáng tạo. Phải xây dựng được kế hoạch chi tiết, có quy chế làm việc, có sự phân công rõ trách nhiệm đối với từng cấp, ngành và người thực hiện. Phải xác định rõ việc nào dân làm, việc nào Nhà nước hỗ trợ, việc nào Nhà nước làm; công tác phối hợp, điều hành sát với thực tế, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.

Hai là, thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới và xác định được trách nhiệm "chủ thể" của người dân. Công tác tuyên truyền phải thật sự đi vào chiều sâu, cụ thể, dễ hiểu với phương châm *"Nói cho dân nghe, nói cho dân biết, nói cho dân bàn, nói cho dân làm và nói cho dân tin"*.

Ba là, quá trình thực hiện chỉ đạo phải đồng bộ, nhất quán, tập trung, trọng điểm, ưu tiên phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ trực tiếp cho người dân theo nguyên tắc dân có nhu cầu, đề xuất xây

dựng công trình, Nhà nước phân bổ vốn hỗ trợ người dân thông qua cơ chế, chính sách, không làm thay dân.

Bốn là, trong xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn việc huy động nguồn lực của cộng đồng, người dân phải đảm bảo sự công bằng, công khai, dân chủ, tự nguyện phù hợp với nguồn lực sẵn có của địa phương, của người dân như: đóng góp bằng vật liệu, ngày công, hiến đất hoặc bằng tiền ở những nơi dân có điều kiện kinh tế khá. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ huy động đóng góp bằng ngày công để xây dựng công trình, không huy động đóng góp bằng tiền trực tiếp.

Năm là, có cơ chế, chính sách phù hợp, phân cấp mạnh cho cơ sở. tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân trên diện rộng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp tích cực trong việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với đặc thù của tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, kinh tế phát triển chậm, việc đầu tư cơ sở hạ tầng cần nhiều vốn đầu tư của nhà nước, việc huy động sự đóng góp để hoàn thành các tiêu chí vượt khả năng kinh tế của người dân. Do vậy, đề nghị Trung ương bố trí đủ vốn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và tăng nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình đồng thời bố trí vốn bổ sung trong năm 2019 thuộc kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 được giao tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 để tỉnh chủ động trong việc phân bổ nguồn lực cho các xã thực hiện tốt Chương trình.

2. Quan tâm bố trí nhiều hơn nữa nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất để hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đối với Tiêu chí số 9, Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 và Tiêu chí số 18 nội dung 18.1, 18.2 của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH TUYÊN QUANG

Trần Nam Phong